

Phẩm Thứ 3: QUY Y

Giải thích: Như trên đã thành lập Đại thừa, kế là nói nương Đại thừa mà gồm nhiếp quy y vượt trội. Kệ rằng:

*Người quy y Tam Bảo,
Quy Đại thừa, bậc nhất,
Phát hăng hái cùng khắp,
Được quả không ai bằng.*

Giải thích: Trong tất cả những quy y Tam bảo thì quy y Đại thừa là bậc nhất, vì sao? Vì tự tính bản đại nghĩa vượt trội, bốn Đại nghĩa là:

1. Nghĩa biết khắp tất cả.
2. Nghĩa mạnh mẽ.
3. Nghĩa đặc quả.
4. Nghĩa không ai bằng. (Nghĩa này sẽ nói sau)

Vì bốn nghĩa này cho nên đa số rớt lại vì nó khó khăn. Những người muốn quy y thì không có công năng hay có công năng. Ai có công năng nhập vào là người vượt trội. Đã nói quy y vượt trội, sau đây khuyến khích sự quy y vượt trội ấy. Kệ rằng:

*Khó khởi cũng khó thành,
Phải lập chí ý lớn,
Vì thành lợi mình, người,
Nên quy y cao vượt.*

Giải thích: Khó khởi là khó khởi chí nguyện vươn cao, bởi nguyện ấy rộng lớn.

Khó thành là công hạnh vượt trội, vì phải trải qua vô lượng kiếp. Vì khó khăn như vậy, nên cần phải kích thích một ý chí lớn, vì sao? Vì muốn thành tựu việc lợi tha, tự lợi. Có hạnh và nguyện mới làm lợi ích cho người được, nên hạnh nguyện trở thành tiếng gọi tốt. Tự lợi là đại nghĩa, vì đại nghĩa là quả của tự thể.

Bốn nghĩa như trước, đã nói, nay trước nói nghĩa khắp tất cả. Kệ rằng:

*Chúng sinh khắp, nương khắp,
Trí khắp, vắng lặng khắp,
Đó gọi là trí tuệ,
Bốn thứ khắp tất cả.*

Giải thích: Quy y Đại thừa có bốn thứ khắp tất cả:

1. Chúng sinh trùm khắp tất cả, muốn cứu giúp chúng sinh.

2. Đi trùm khắp tất cả, phải khéo hiểu biết ba thừa.
3. Trí hiểu biết bao trùm tất cả, thông đạt hai vô ngã.
4. Tịch diệt trùm tất cả bởi thể của Niết-bàn sinh tử là một vị, vì vô phân biệt lỗi lầm và công đức.

Đã nói nghĩa bao trùm tất cả, sau đây sẽ nói về nghĩa mạnh mẽ. Kệ rằng:

*Trông mong Phật Bồ-đề,
Không lui hạnh khó làm.
Chư Phật bình đẳng giác,
Dũng mãnh thắng có ba.*

Giải thích: Quy y Đại thừa có ba thứ mạnh mẽ vượt trội:

1. Nguyên mạnh mẽ vượt trội. Khi quy y Phật là mong cầu chứng quả Bồ-đề, nên các người đều cảm thấy vui mừng vì nhận biết mình sẽ nhận được công đức cao quý.

2. Công hạnh mạnh mẽ vượt trội. Khi bắt đầu tu là không lui sụt hay bị khuất phục trước những việc khó làm.

3. Quả mạnh mẽ vượt trội, đến khi thành Phật thì giác ngộ ngang với tất cả Phật.

Lại nữa, vì sự mạnh mẽ này, mà các Phật tử thường được

thiện

s

inh. Kệ

rằng: *Phát tâm và trí độ,
Xếp vào đầy đại bi,
Hạt giống và mẹ ruột,
Trong thai mẹ nuôi hơn.*

Giải thích: Bồ-tát sinh tốt đẹp có bốn nghĩa:

1. Hạt giống hơn, vì lấy tâm Bồ-đề làm hạt giống.
2. Mẹ ruột hơn: là lấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa làm mẹ ruột.
3. Thai tạng hơn, lấy hai nhóm phước trí nhóm trì làm thai tạng.
4. Mẹ nuôi hơn: lấy đại bi nuôi lớn làm mẹ nuôi. Lại nữa, thiện sinh, vì mạnh mẽ nên thường được thân tốt đẹp. Kệ rằng:

*Diệu tướng, thành sinh lực,
Vui lớn, phước tiện lớn,
Như thế bốn thành tựu,
Đó gọi là thân tốt.*

Giải thích: Bồ-tát có bốn thứ thân thắng:

1. Sắc thân là được thân thắng tuyệt diệu trang nghiêm và các tướng vua Chuyển luân.

2. Lực thắng: Là được thành thực chúng sinh nhờ sức tự tại.
3. Lạc thắng là chứng vui vô biên vắng lặng thượng phẩm ở cõi nước Phật.
4. Trí thắng cứu tất cả chúng sinh bằng phương tiện hết sức khéo léo.

Bốn thành tựu này gọi là Phật tử thiện sinh, được gọi là sắc thành

tựu, lực thành tựu. Lạc thành tựu, trí thành tựu. Hơn nữa, do đức mạnh mẽ này mà được tướng như vương tử. Kệ rằng:

*Trước trao pháp tự tại,
Khéo nói, khéo xếp vào,
Do bốn nhân duyên này,
Hạt giống Phật không dứt.*

Giải thích: Dòng giống vua không dứt mất do bốn nhân duyên:

1. Lên ngôi nhận chức.
2. Tặng thêm không trái.
3. Có tài phán quyết khéo.
4. Thưởng phạt rõ ràng.

Phật tử thiện sinh cũng vậy:

1. Trước hết dạy trao, là tất cả Chư Phật ban cho ánh sáng rực rỡ, giúp nhận chức.
2. Pháp tự tại là trí tuệ tự tại đối với tất cả pháp, không trái với các pháp khác.
3. Năng xảo thuyết là khéo nói pháp trước Phật và chúng sinh.
4. Thiện trị phạt là đối với người học giới phạm lỗi thì trị tội ai có công đức thì được dẫn dắt che chở. Lại nữa, nhờ sức mạnh mẽ này mà được tướng tự như các quan đại thần.

Bài tụng nói:

*Nhập độ, thấy phần giác,
Trì mật lợi chúng sinh.
Do bốn nhân duyên này,
Được giống với Đại thần.*

Giải thích: Có bốn nhân duyên được công đức: của bậc đại thần

1. Được vào cung cấm của vua.
2. Được thấy đồ quý báu của vua.
3. Giữ kín lời nói kín của vua.
4. Được vua ban thưởng tự tại.

Bồ-tát mạnh mẽ cũng vậy:

1. Thường khéo nhập vào các Ba-la-mật.

2. Thường thấy đại Bồ-đề phần quý báu trong các kinh, vì không quên bỏ các pháp.

3. Thường giữ chắc các thân, miệng, ý mật của Như lai.

4. Thường có công năng làm lợi ích cho vô biên chúng sinh.

Đã nói nghĩa mạnh mẽ rồi, sẽ nói ý nghĩa đặc qua. Kệ rằng:

*Phước đức và tôn trọng,
Có vui khổ cũng diệt,
Chúng vui chúng, pháp ẩm.
Hết tập, có diệt xả.*

Giải thích: Người quy y Đại thừa sẽ chứng được tám quả:

1. Khi tin, hiểu sẽ chứng được nhóm phước đức lớn.

2. Khi phát tâm thì được ba cõi tôn trọng.

3. Khi cố ý sinh về đâu thì nhận được vui trong ba cõi.

4. Khi hiểu rõ mình và người đều bình đẳng như nhau thì diệt được nhóm khổ lớn, cũng diệt được sức gây khổ cho các chúng sinh.

5. Khi nhập vào vô sinh hẳn là chứng được vui tối thượng.

6. Khi chứng đắc Bồ-đề thì chứng ngộ bóng che pháp lớn lao. Pháp bóng che là pháp thân. Pháp thân được gọi là to lớn, là cao cả, là thường, là nhóm thiện, được gọi bằng tên lớn là pháp tạng Tu-đa-la vô biên. Nó là trên hết trong các pháp nên gọi là cao cả. Không bao giờ cùng tận nên gọi là thường. Do sức vô úy, các pháp lành nhóm họp về nên gọi là nhóm thiện.

7. Huân tập hết các nhóm, diệt hẳn phiền não, không còn sót.

8. Chứng đắc có diệt, xả. Có xả là không trụ vào sinh tử. Diệt xả là không trụ Niết-bàn.

Đã nói về nghĩa đặc quả, sau đây nói về nghĩa không bằng. Kệ rằng:

*Đại thể và đại nghĩa,
Vô biên và vô tận,
Do khéo thế, xuất thế,
Thành thực thân thông đó.*

Giải thích: Quy y Đại thừa thì tất cả các gốc lành đều do bốn nhân này mà phát khởi; tất cả Thanh văn, Bích-chi Phật đều không sánh bằng. Bốn nhân là:

Đại thể; Đại nghĩa; Vô biên và Vô tận. Hỏi: Những việc ấy như thế nào?

Đáp: Là đại thể, gốc lành thế gian, đã vượt khỏi Nhị thừa Đại nghĩa là gốc lành xuất thế gian. Nhị thừa xuất thế chỉ lo tự lợi. Vô biên

là gốc lành đã thành thực, có công năng thành thực vô biên chúng sinh. Vô tận là gốc lành thần thông. Đến Niết-bàn vô dư cũng là vô tận.

Đã nói ý nghĩa cao quý của quy y rồi, ở đây nói tiếp về sự khác nhau của quy y. Kệ rằng:

*Mong cầu và đại bi,
Chủng trí cũng không lui,
Ba xuất và hai được,
Có sáu thứ khác nhau.*

Giải thích: Có sáu thứ quy y khác nhau là:

Tự tính, Nhân, Quả, Nghiệp, Tương ứng và Phẩm loại.

Mong cầu là tự tính, chí tâm cầu thể Phật, lấy đại bi làm nhân, cứu giúp tất cả chúng sinh. Lấy chủng trí làm quả, nên được Bồ-đề Vô thượng. Lấy không thoái lui làm nghiệp, là hạnh lợi tha khó làm bất thoái bất khuất. Tương ứng với xuất ly ba cõi, đầy đủ hạnh xuất ly của ba thừa. Hai chứng đắc là phẩm loại, là được pháp tánh thể tục, được thô tế khác nhau.

Đã nói công đức khác nhau, kể là, nói về công hạnh khác nhau. Kệ rằng:

*Quy y có nghĩa lớn,
Nhóm công đức thêm lớn,
Lòng thương trùm thế gian,
Rộng dòng pháp Đại Thánh.*

Giải thích: Ý nghĩa lớn là việc làm lợi ích cho mình và người. Làm lợi ích cho mình làm cho công đức thêm lớn. Lại có nhiều thứ, như suy tính, đếm kể, thời hạn đều là không lường hết. Do không suy tính được, không biết số lượng bao nhiêu, nên lúc nào cũng làm, không có phạm vi, giới hạn. Làm việc đem lợi ích cho người thì tác ý và tâm thương xót bao trùm lên tất cả các chúng sinh. Siêng năng vận dụng rộng rãi phương tiện mở mang truyền bá pháp bậc Đại Thánh. Giáo pháp Đại Thánh là giáo pháp Đại thừa.
